

Số: **174/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2022/TLST/ HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Hữu B, sinh năm 1962. Địa chỉ: 02/268 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1967. Địa chỉ: 25 đường N, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04/9/1996 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế. Sau khi kết hôn, ông B và bà N chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt, nên ông Bình và bà Nga tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B và bà N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Hữu Thanh S, sinh ngày 20/11/1990 và Trần Thị Nhị T, sinh ngày 26/4/1995, hiện đã thành niên nên việc ở với ai là quyền của các cháu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông B, bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001040 ngày

16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 15 tháng 4 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Trần Hữu Thanh S, sinh ngày 20/11/1990 và Trần Thị Nhị T, sinh ngày 26/4/1995, đã thành niên nên việc ở với ai là quyền của các cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông B, bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001040 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Trần Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường T
(Phú Thuận cũ), Tp Huế
(ĐKKH số 73 ngày 04/9/1996)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế